TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 05/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bùi Tư Duy
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Đào Xuân Hải;
Ông Trần Văn Thiện.
- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Sự- Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà*: ông Giáp Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, theo quyết địnhđưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn N, Sinh năm 2000;
Tên gọi khác: Không;
Nơi cư trú: thôn T, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt NA; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Đỗ Văn Nguyệt, sinh năm 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngát, sinh năm 1978; Đều trú quán: thôn T, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Phạm Văn Đ, Sinh năm 1999;
Tên gọi khác: Không;
Nơi đăng ký HKTT: Số 152 đường BN, tổ dân phố MĐ, phường ĐM, thành phố BG, tinh Bắc Giang;
Chỗ ở: Số 284 đường TĐT, phường TX, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt NA; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Phạm Văn D, sinh năm 1970 hiện đang chấp hành án tại Trại giam N Lý; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 ở Số 47, Lê Quý Đôn, Khối 7, Tân Thanh, thành phố Lạng Sơn; Vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/5/2019 Trưởng công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi "Xâm phạm sức khỏe của người khác và Tàng trữ các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác" bằng hình thức phạt tiền- Mức phạt 5.000.000 đồng; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Đinh Việt A, năm 1994;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 3, phường MĐ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt NA; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Đinh T1 S, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Đào Thị Nh, sinh năm 1974; Đều cư trú: Tổ 3, phường MĐ, thành phố BG; Vợ: Hứa Thị Th, sinh năm 1997; bị cáo có một con sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Bản án số 83/2019/HSPT ngày 16/7/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Đinh Việt A 02 năm 02 tháng tù Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 04 tháng. Tính từ ngày tuyên án 16/7/2019 về tội Gây rối trật tự công cộng; Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Lý Văn H, Sinh năm 1996;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn CVi, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt NA; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Vũ Mạnh Tấn, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Lý Thị Lợi, sinh năm 1970; Đều trú quán: thôn Cấm Vải, xã Kiên Lao, huyện Lục NA, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 02/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Hiện đang tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Th2, Sinh năm 1999;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn MT, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt NA; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1974; Đều trú tại: thôn MT, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị can đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2019 đến ngày 26/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Hiện đang tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1 - Chị Nguyễn Thị Mai H1, sinh năm 1992. (vắng mặt).

2 - Anh Giáp Văn C, sinh năm 1992. (vắng mặt).

Nơi cu trú: thôn TĐ, xã QN, huyện TY, tỉnh Băcs Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nhưng sau:

Nguyễn Văn L (tức Tân Xồm), sinh năm 1988 trú tại thôn AP, xã SM, thành phố BG làm dịch vụ quản lý nhân viên phục vụ quán hát Karaoke trên địa bàn thành phố Bắc Giang có mối quan hệ liên kết làm ăn với các đối tượng khác cùng làm quản lý nhân viên phục vụ gồm Đỗ Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã TT, thành phố BG; Lý Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn CVi, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Lã Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn Tân Lập, xã N Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn Th3, sinh năm 1984, trú tại Số 284, đường TĐT, phường TX, thành phố BG.

Trong tháng 10/2019 Nguyễn Văn L muốn tăng giá phục vụ nhân viên nữ tại các quán Karaoke nên L nói với Đỗ Văn N phải làm việc với các quán Karaoke trên địa bàn xã QN, huyện TY và khu lân cận để yêu cầu chủ quán Karaoke tăng giá nhân viên nữ phục vụ từ 150.000 đồng/1nhân viên/1 giờ hát lên 180.000 - 200.000 đồng /1nhân viên/1 giờ hát. Sau đó L và N cùng một số đàn em khác trực tiếp đến cơ sở kinh doanh Karaoke HTC của chị Nguyễn Thị Mai H1, sinh năm 1992, trú tại thôn TĐ, xã QN, huyện TY để yêu cầu chị H1 phải tăng giá nhân viên nữ phục vụ Nhưng chị H1 không đồng ý và chị H1 có trao đổi Th3 tin rồi thống nhất với các quán Karaoke lân cận sẽ không đồng ý tăng giá nhân viên phục vụ theo yêu cầu của L và N, đồng thời chị H1 và chủ các quán Karaoke khác không gọi nhân viên của L và N nữa. Từ đó giữa L, N và chị H1 phát sinh mâu thuẫn trong việc làm ăn với nhau và L chỉ đạo N tập trung một số anh em thường xuyên đứng trước cửa quán Karaoke HTC của chị H1 theo dõi xem chị H1 gọi nhân viên nhà ai và đưa nhân viên đi đâu sẽ báo lại cho L xử lý.

Chiều tối ngày 22/10/2019 Đỗ Văn N đi xe mô tô đến quán Karaoke Lukaku (cạnh quán HTC của chị H1) để quan sát và gây sức ép cho hoạt động kinh doanh của chị H1 thì gặp người có tên là T1 là đàn em cả L và Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1999, trú tại thôn MT, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội (Th2 là đàn em của Lý Văn H làm việc quản lý nhân viên cho HƯ). N, T1 và Th2 đứng quan sát và gây sức ép thì bị nhóm của chị H1 gồm Giáp Văn NA, Giáp Văn C, Giáp Văn Chiến dùng gạch, cành cây tấn công nên N, T1 và Th2 bỏ chạy về phía cầu ĐT, xã QN. Theo lời khai của N và Th2 thì nhóm của H đã đánh Th2 Nhưng chỉ để lại thương tích nhẹ ở vùng mặt. Thấy vậy, N gọi điện cho L Th3 báo T1 và Th2 vừa bị nhóm của H đánh, L bảo N "Cứ bình tĩnh chờ tý". N ngồi tại kiot chợ Song Mai chờ L xử lý. Sau đó L gọi điện cho Trần Văn Th3 bảo Th3 "anh bảo thằng Đ xuống đây đi với em có việc", Th3 bảo "em điện cho nó" nên L điện cho Phạm Văn Đ, sinh năm 1999, nơi đăng ký HKTT, Số 152 đường Bảo N, tổ dân phố MĐ, phường ĐM, thành phố BG: nơi cư trú Số 284, đường TĐT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang và bảo Đ "xuống đi với anh có việc". Khi nghe điện thoại của L xong, Đ có xin phép Th3 đi đến giải quyết việc giúp L được Th3 đồng ý. Sau đó, Đ rủ Đinh Việt A, sinh năm 1994, trú tại Tổ 3, phường MĐ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang đi cùng. Đ và Việt A gọi xe taxi đến Kiot số 73, chợ Song Mai để gặp L. Tại đây, Đ và Việt A thấy L và khoảng hơn 10 người đeo khẩu trang và cầm theo hung khí gồm gậy sắt và phóng lợn. L

bảo Đ và Việt A ngồi lên xe ô tô của L để đi đến nói chuyện với vợ cH H axít được Đ và Việt A đồng ý đi cùng L.

L tiếp tục điện thoại cho Lã Văn T, sinh năm 1990, trú tại, thôn Tân Lập, xã N Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, L bảo T đang có mâu thuẫn với con H chủ quán Karaoke HTC ở Quế Nham và bảo T sang kiot của L nói chuyện. Nghe L nói vậy, T điều khiển xe ô tô Huyndai Elantra màu đen, biển kiểm soát 98A-251.31 chở theo Nông Minh HI, sinh năm 1994, trú tại PK, xã ĐC, huyện LN đến Kiot 73 chợ Song Mai gặp L. T vào nói chuyện với L thì được biết L và H không thống nhất được với nhau việc tăng giá nhân viên, sau đó H còn cho người đánh anh em của L. Thấy vậy, T bảo "bạn phải xử lý sao cho hài hòa đừng làm gì quá".

Nguyễn Văn Th2 sau khi bị nhóm của H đánh đã gọi điện cho Lý Văn H Th3 báo về việc vừa bị nhóm của H đánh và HƯ có nói chuyện qua điện thoại với N về việc Th2 bị đánh. Thấy vậy, HƯ đi xe mô tô từ nhà thôn CVi, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang lên phòng trọ thuộc thôn 284, xã QN, huyện TY để xem sự việc thế nào. Khi HƯ đến phòng trọ, HƯ nhận được điện thoại của N bảo "bạn đi ra đứng ở đường chờ tôi, anh em đi có việc", HƯ hiểu ý N nói vậy là đi đánh nhau hoặc đi nói chuyện với H axít nên HƯ lấy xe mô tô chở Th2 cầm theo 01 đoạn ống tuýp sắt đi ra đường chờ nhóm của N. HƯ và Th2 chờ khoảng 01 phút thì thấy nhóm của L, N đi đến nên HƯ chở Th2 nhập theo nhóm của L, N đến quán HTC của H.

L lái xe Huyndai Tucson màu trắng, biển kiểm soát 98A-252.10, chở Việt A, Đ và một thanh niên đàn em của L dẫn đầu, phía sau có N mang theo 01 chiếc gậy 3 khúc bằng kim loại, HƯ chở Th2 đem theo gậy sắt và khoảng hơn 10 người đi trên khoảng 5 xe mô tô đem theo gậy sắt và phóng lợn, trong đó có Hoàng T1, Th2 (em của L); riêng T và Hiếu đi xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra màu đen, biển kiểm soát 98A-251.31 của T đi phía sau cùng. Trên đường đi, L có đưa cho Đ và Việt A mỗi người một chiếc khẩu trang y tế bảo đeo để đảm bảo bí mật nếu va chạm đánh nhau xảy ra. Khi đó, Đ có hỏi nguyên nhân vì sao lại tập trung lực lượng đến nhà H thì L có nói với Đ là do nhóm của H đánh người của L trước, L cũng bảo Đ chỉ cần đi theo, không cần tham gia đánh nhau vì việc đánh nhau thì nhóm của N đi xe máy sẽ làm nên Đ biết L tập trung đàn em đến quán HTC để giải quyết mâu thuẫn với H là sẽ có va chạm xảy ra Nhưng vẫn đồng ý đi cùng L để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của L đi theo đường Quốc lộ 17 đến của quán Karaoke HTC thì thấy quán đóng cửa, không có ai ở đó. L đỗ xe ô tô ngay cửa quán HTC thì bị một nhóm người đứng ở lan can tầng 2 của nhà đối diện với quán HTC của H dùng gạch, pháo nổ, chai bia và bom xăng ném về phía nhóm của L. L hô "anh em xông lên", N dùng gậy 3 khúc xông vào để tấn công lại, Việt A, Th2 dùng gạch ném về phía các đối tượng; Đ xuống khỏi xe của L Nhưng do bị ném gạch, chai bia và bom xăng nhiều nên Đ quay lại ô tô của L ngồi, HƯ đỗ xe mô tô phía sau nhặt 01 viên gạch để nếu bị tấn công sẽ ném. Ngoài ra còn một số người trong nhóm của L cũng dùng gạch ném lại, một số đối tượng dùng dao, gậy tiến đến đập phá mắt camera, biển quảng cáo và kính chắn gió xe ô tô Mazda 3 màu sơn trắng, biển số 98A- 137.47 của chị H1. Khi nhóm của L đang đập phá tài sản thì L phát hiện có công an đến nên hô

hoán "công an" và yêu cầu anh em trong nhóm bỏ chạy nên cả nhóm nghe theo ý kiến chỉ đạo của L bỏ chạy ai về nhà người đó.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H1 điện thoại trình báo lực lượng công an huyện Tân Yên đến tổ chức khám nghiệm hiện trường. Kết quả:

Hiện trường xảy ra tại quán karaoke HTC có địa chỉ tại thôn Tiền Đình, xã Quế Nham, huyện Tân Yên. Phía Bắc tiếp giáp với gia đình anh Giáp Văn HU , sinh năm 1962; Phía NA tiếp giáp với gia đình anh Vũ Văn HƠ, sinh năm 1971; phía Đ tiếp giáp quán karaoke HTC; phía Tây tiếp giáp Quốc lộ 17.

Theo hướng từ Tây sang Đ: Cửa quán karaoke HTC cách mép đường QL17 là 05m. Từ cửa quán karaoke HTC đi về phía QL17 2,2m (về phía Bắc) là vị trí treo biển quảng cáo "HTC". Biển quảng cáo cách nền cửa quán 02m, biển có kích thước (80x120x12)cm, mặt biển quáng cáo có gắn chữ "HTC" bằng đèn nháy, khung biển bằng kim loại.

Cửa quán karaoke HTC là loại cửa bằng im loại có 04 cánh sơn màu xanh. Phía trên của hai góc cửa quán karaoke HTC có gắn camera, tại mắt camera ở góc cửa phía bên trái theo hướng đi từ QL17 vào quán karaoke HTC bị gãy phần nhựa gắn với tường trước cửa quán; mắt camera ở góc phía cửa bên phải bị tác động làm thay đổi vị trí mắt camera so với ban đầu. Cả hai mắt camera đều có nhãn hiệu Ahua.

Theo hướng từ Tây sang Đ (từ QL17 đi vào cửa quán karaoke HTC) ở phía bên trái trước cửa của gia đình anh Giáp Văn HU là vị trí để xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu sơn trắng, biển số 98A- 137.47. Tại kính chắn gió phía trước của xe ô tô có vết nứt kính màu trắng, tập trung ở phần trên cần gạt nước của xe.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 mắt camera nhãn hiệu Ahua màu trắng đã bị gãy phần cuống nhựa; 01 biển quảng cáo trên biển có chữ " HTC" bằng các bóng đèn led. Mặt biển quảng cáo màu đen, khung bằng kim loại, kích thước (80 x 120 x 12) cm.

Đến ngày 07/11/2019 chị Nguyễn Thị Mai H1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc đĩa VCD màu vàng bên ngoài có chữ ký của chị H1, bên trong có chứa nội dung hình ảnh ghi lại nhóm đối tượng tập trung tại quán Karaoke nhà chị H1 ngày 22/10/2019.

Ngày 07/11/2019 Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra tại gia đình Lã Văn T. Kết quả thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Elantra màu đen, biển kiểm soát 98A-251.31 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 98B1-696.00.

Ngày 08/11/2019, Trần Văn Th3 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe ô tô nhãn hiệu Tucson màu trắng, biển kiểm soát 98A-252.10 xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 08/11/2019, Đỗ Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn Đ, sinh năm 1999, nơi đăng ký HKTT, Số 152 đường Bảo N, tổ dân phố MĐ, phường ĐM, thành phố BG; nơi cư trú Số 284, đường TĐT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Đinh Việt A, sinh năm 1994, trú tại Tổ 3, phường MĐ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú. Đỗ Văn N tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone Xmax, số Imel: 357281090481263 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Seri1: 355820090806151 và số Seri 2: 355820092806159; Đinh Việt A tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Nokia số Imel 354195109115816 và 354195109595819.

Ngày 10/11/2019, Lý Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn CVi, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen, số Imel 358307102002703 và 358307102002711.

Đến ngày 15/11/2019, Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1999, trú tại thôn MT, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Tại kết luận ĐIgiá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 08/11/2019 của Hội đồng ĐIgiá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên ĐIgiá:

- 01 (một) kính chắn gió phía trước ô tô nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, BKS 98A-137.47 đã qua sử dụng trị giá **4.550.000 đồng**.

- 01 (một) mắt Camera màu trắng nhãn hiệu Ahua lắp mới có giá: 1.020.000 đồng, mắt Camera cũ đã qua sử dụng xác ĐIgiá trị còn lại 70%; vậy 01 (một) mắt Camera màu trắng nhãn hiệu Ahua đã qua sử dụng trị giá **714.000 đồng**.

- 01 (một) biển quảng cáo, mặt biển làm bằng alu, khung làm bằng kim loại kích thước 80 x 120 x 12cm gồm 3.216 bóng led mới có giá: 2.000 đồng/1 bóng = 6.432.000 đồng, biển cũ đã qua sử dụng xác ĐIcòn 70%; vậy 01 (một) biển quảng cáo, mặt biển làm bằng alu, khung làm bằng kim loại kích thước 80 x 120 x 12cm, biển cũ đã qua sử dụng trị giá **4.502.000 đồng**.

Tổng giá trị tài sản hư hỏng là 9.766.000 đồng.

Ngày 08/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, địa điểm, phương tiện của Trần Văn Th3, sinh năm 1984, trú tại 284, đường TĐT, phường TX, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Số 117, đường TĐT, phường TNH, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang và Số 5, Ngõ 8 đường NVM, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình khám xét tại số 284, đường TĐT, phường TX, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang có phát hiện và thu giữ:

- Thu tại ngăn tủ dưới cùng của tủ nhựa đặt trong góc phòng đầu tiên bên tay phải theo hướng cầu thang đi lên tầng 2 (theo chị Nguyễn Đức ĐI trình bày đây là phòng của Đ và Tiến) gồm: 04 túi nilon màu trắng được hàn kín, mỗi đầu của một túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 04 túi nilon trên đều được đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu đỏ. Tất cả được niêm phong trong một bì thư có kí hiệu (KX1);

01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Thu giữ tại dưới kệ tủ của bàn trang điểm trong phòng ngủ của vợ chồng Trần Văn Th3 và Nguyễn Đức ĐI được niêm phong trong phong bì thư có kí hiệu (KX2);

01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Thu giữ tại túi quần bò treo trong tủ quần áo đặt tại phòng ngủ của vợ cH Trần Văn Th3 và Nguyễn Đức ĐI được niêm phong trong phong bì thư có kí hiệu (KX3);

Thu tại trong bếp tầng 1: 03 thanh kiếm có chiều dài khoảng 90cm.

Tại Bản kết luận giám ĐIsố 1781/KL-KTHS ngày 10/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

5.1 Trong 01 phong bì có kí hiệu "KX1" và ghi "04 túi nilon chứa chất màu trắng thu tại tầng 2 bên tay phải theo hướng cầu thang đi lên, bên trong ngăn tủ dưới cùng đặt tại góc phòng đầu tiên" được dán kín bằng dải giấy niêm phong gửi giám ĐI

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, được niêm phong trong 1 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ **đều là ma túy Ketamine có tổng khối lượng 2,763 gam.**

5.2 Trong 01 phong bì có kí hiệu "KX2" và ghi "01 túi nilon chứa chất màu trắng thu tại kệ tủ của bàn trang điểm" được dán kín bằng dải giấy niêm phong gửi giám ĐI

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh **là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,794 gam.**

5.3 Trong 01 phong bì có kí hiệu "KX3" và ghi "01 túi nilon chứa chất màu trắng thu tại túi quần bò treo trong tủ quần áo đặt tại phòng ngủ của vợ cH ĐITh3 tại tầng 2" được dán kín bằng dải giấy niêm phong gửi giám ĐI

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh **là chất ma túy Ketamin, có khối lượng 0,620 gam.**

Quá trình điều tra, Phạm Văn Đ khai nhận: Về nguồn gốc 04 (bốn) túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng do Đ mua vào khoảng tháng 8/2019, khi đi du lịch tại CB, thành phố HP, do Đ đã từng sử dụng ma túy tổng hợp nên Đ có làm quen và mua được ma túy tổng hợp dưới dạng "Ke" của một người không quen biết với giá là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng dần. Sau đó, Đ có chia nhỏ số ma túy mua được thành các túi nilon màu trắng loại nhỏ có một đầu có rãnh khóa nhựa để bản thân sử dụng dần. Khoảng giữa tháng 10/2019, Đ bỏ số ma túy đó ra để sử dụng một phần, phần còn lại thấy còn một số gói nữa (Đ không nhớ cụ thể số lượng) thì Đ cho vào một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và cất trong tủ quần áo ở trong tủ nhựa đựng quần áo của Đ tại số 284, đường Trần Đăng Tuyển, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 08/11/2019 thì bị Công an tỉnh Bắc Giang khám xét phát hiện và thu giữ.

Ngày 19/12/2019 cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện TY để điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra các bị can Đỗ Văn N, Phạm Văn Đ, Đinh Việt A, Lý Văn H và Nguyễn Văn Th2 thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn N, Phạm Văn Đ, Đinh Việt A, Lý Văn H và Nguyễn Văn Th2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy địnhtại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi "gây rối trật tự công cộng" của mình và bị cáo Đ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về hành vi "gây rối trật tự công cộng" và truy tố bị cáo Đ hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Văn N:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 25 tháng đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Đ về tội "gây rối trật tự công cộng"

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Đ về tội "Tàng trử trái phép chất ma túy":

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 26 tháng đến 27 tháng tù về tội "gây rối trật tự công công, từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 44 tháng đến 47 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 58; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Việt A:

- Xử phạt bị cáo Đinh Việt A từ 28 tháng đến 29 tháng tù về tội "gây rối trật tự công công". Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 83/2019/HSST, ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 52 tháng đến 53 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2017 đến ngày 13/02/2018 vào thời gian thụ hình.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Lý Văn H:

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 24 tháng đến 25 tháng tù Nhưngng cho hưởng án treo, thởi gian thử thách từ 48 tháng đến 50 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 17; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Th2:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th2 từ 24 tháng đến 25 tháng tù, Nhưngng cho hưởng án treo, thởi gian thử thách từ 48 tháng đến 50 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã HV, huyện CM, thành phố HN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước của Lý Văn H 01 (một) chiếc điện thoại Itel màu đen, có số imei 1: 358307102002703, imei 2: 35830702002711 đã qua sử dụng; của Đỗ Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imei 355820090806151 và imei 2 355820092806159 đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Đinh Việt A 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imei 354195109115816 và imei 2: 354195109595819 đã qua sử dụng; Đỗ Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max có số imei 357281090481263 đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thanh kiếm có chiều dài khoảng 90 cm; 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có 04 túi nilon chứa tinh thể mầu trắng là chất Ketamine có khối lượng 2,690 gam

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo Đ cho rằng: Việc Viện kiểm sát truy tố Đ về tội: "gây rối trật tự công cộng" và tội: "tàng trữ trái phép chất ma tuy" là đúng người, đúng tội. Nhưngng Viện kiểm sát đề xuất về mức hình phạt đối với Đ là quá nặng, vì đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo Đ trọng vụ án "gây rối trật tự công cộng" là thứ yếu, bị cáo Đ có vai trò rất mờ nhạt trong vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ 02 năm tù về tội:"gây rối trật tự công cộng"; 01 năm tù về tội:"tàng trữ trái phép chất ma tuy". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công công" và bị cáo Đ nhất trí truy tố về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan H của pháp luật, bị cáo N, Đ, Việt A đề nghị được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội. Bị cáo H, Th2 đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐICỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nhưng sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, ngày 22/10/2019 tại khu vực ven đường Quốc lộ 17 thuộc thôn TĐ, xã QN, huyện TY, do mâu thuẫn trong việc làm ăn với nhau, Nguyễn Văn L đã tập trung lực lượng đem theo hung khí tuýp sắt, phóng lợn và cùng với Đỗ Văn N, Phạm Văn Đ, Đinh Việt A, Lý Văn H và Nguyễn Văn Th2 thực hiện hành vi tụ tập Đ người, sử dụng vũ khí, đập phá tài sản mắt camera, biển quảng cáo và kính chắn gió xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn trắng, biển số 98A- 137.47 của chị Nguyễn Thị Mai H1, sinh năm 1992, trú tại thôn TĐ, xã QN, huyện TY. Hậu quả làm thiệt hại về tài sản trí giá 9.766.000 đồng. Nhưng vậy, các bị cáo dùng vũ khí, hung khí và có hành vi phá phách trực tiếp gây rối

trật tự công công gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và ngày 08/11/2019, tại Số 284, đường TĐT, phường TX, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn Đ thực hiện hành vi cất giấu trái phép 04 túi nilon màu trắng được hàn kín, mỗi đầu của một túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine có tổng khối lượng 2,763 gam mục dích để sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo N, Đ, Việt A, HƯ, Th2 về tội "gây rối trật tự công công" theo điểm b khản 2 Điều 318 và truy tố bị cáo Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này Nguyễn Văn L có vai trò chính trong vụ án, L đã tập trung lực lượng đem theo hung khí tuýp sắt, phóng lợn đến gây rối, đập phá tài sản của chị Nguyễn Thị Mai H1. Nhưng L đã bỏ trốn, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy lã và đã tách phần tìa liệu liên quan đén L nên HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L

Bị cáo N có vai trò thứ hai, bị cáo có mâu thuẫn từ trước với gia đình chị H1 và có gọi điện Th3 báo cho L để L tập trung lực lượng đến gây rối, đập pháp tài sản của chị Nguyễn Thị Mai H1.

Bị cáo Đ, Việt A, Th2, HƯ có vai trò thứ ba trong vụ án.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Việt A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy địnhtại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả năm bị cáo đều ra đầu thú (riêng bị cáo Đ không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ra đầu thú về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"), bị cáo Đ, bị cáo Việt A được tặng giấy khen. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy địnhtại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng Nhưng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo N có vai trò thứ hai, bị cáo có mâu thuẫn từ trước với gia đình chị H1 và có gọi điện Th3 báo cho L để L tập trung lực lượng đến gây rối, đập pháp tài sản của chị Nguyễn Thị Mai H1, nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các

bị cáo khác trong vụ án. Nhưng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ, Việt A có có nhân thân xấu, bị cáo Việt A năm 2019 đã bị xét xử cùng về tội " gây rối trật tự công công" Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghị mà còn tái phạm, bị cáo Đ năm 2019 đã bị xử phạt vi phạm hành chính Nhưng lại phạm liền hai tội, Như vậy chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc đối với Đ, Việt A và bị cáo Đ, Việt A phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo Th2, HƯ.

Bị cáo Th2, HƯ có vai trò sau cùng trong vụ án: HƯ, Th2 khi được N gọi điện thì đã chuẩn bị hung khí để cùng các đối tương khác đến gia đình chị H1 gây rối, Nhưng bị cáo H, Th2 chưa từng bị kết án, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đ không có tài sản, thu nhập nên cần miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo N, Đ, Việt A đang bị tạm giam nên HĐXX quyết địnhtạm giam bị cáo theo quy địnhtại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Đối với Nguyễn Văn L sau khi tập trung lực lượng đem theo hung khí đến đập phá quán HTC của chị H1 đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết địnhkhởi tố bị can và quyết địnhtruy nã đối với bị can. Đến nay không biết Nguyễn Văn L đang ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên quyết địnhtách vụ án hình sự số 04 ngày 04 tháng 4 năm 2020 tách hành vi "Gây rối trật tự công cộng" của Nguyễn Văn L ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với lời khai của Phạm Văn Đ, Đinh Việt A, Đỗ Văn N, Lý Văn H, Nguyễn Văn Th2 khai khi nhóm của Nguyễn Văn L (tức TX) đến khu vực quán hát HTC thì bị một nhóm đối tượng đứng trên tầng 2 nhà đối diện với quán HTC của H ném gạch, chai bia, pháo hoa ném về phía nhóm của L nên nhóm của L đã tấn công lại bằng gạch, gậy, phóng lợn về phía nhóm đối tượng đó và quán HTC. Tuy nhiên, do lúc xảy ra sự việc trời tối nên nhóm của L không ai quan sát được là ai đã ném gạch, pháp hoa, bom xăng về phía mình. Kết quả điều tra, Nguyễn Thị Mai H1 khai khi nhóm của L đến khu vực quán HTC thì lúc đó tại nhà Nguyễn Văn LA có Nguyễn Hữu ĐƯ, Nguyễn Văn LA, Nguyễn Văn NA, Giáp Văn CH, Giáp Văn C, Giáp Thị TR đang ngồi ở khu vực ghế đá bàn bạc để trình báo lực lượng Công an việc nhóm của L đến gây rối. Thời điểm nhóm của L đem hung khí đến thì Nguyễn Thị Mai H1 đi taxi lên khu vực Bệnh viện điều dưỡng để mua thuốc nên không có mặt ở đó. Khi thấy nhóm của L đi Đ người và đều mang theo vũ khí nên của TR khi đó chạy vào nhà ông LA để trốn và gọi điện thoại báo cho lực lượng Công an đến để giải quyết. Sau đó, do bị ném và tấn công quá nhiều nên TR, NA có chạy lên khu vực tầng 2, nhặt gạch các đối tượng ném lên để ném lại tự vệ chứ không sử dụng bom xăng và pháo sáng ném về phía nhóm của L; Nguyễn Hữu ĐƯ, Giáp Văn LA, Giáp Văn CH, Giáp Văn C ở phía dưới tầng 1 và không quan sát được gì mà chỉ nghe tiếng chửi bới, đập phá và tiếng nổ phía ngoài cửa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã tiến hành triệu tập đối với Trang và NA, tuy nhiên TR và NA hiện nay không có mặt tại địa phương, không xác định được TR và NA ở đâu.

Do chưa có đủ căn cứ để xem xét có hay không hành vi các đối tượng Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Hữu ĐƯ, Giáp Văn LA, Nguyễn Văn NA, Giáp Văn CH, Giáp Văn C, Giáp Thị TR, Giáp Văn TÂ cùng nhau lên kế hoạch, chuẩn bị gạch, chai bia, bom xăng, pháo sáng và tấn công nhóm của L nên Cơ quan điều tra quyết địnhtách phần tài liệu liên quan đến nhóm đối tượng trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Lã Văn T và Nông Minh HI, quá trình điều tra xác định T và H đến Kiot 73 chợ Song Mai gặp L. Khi biết L gọi anh em để đi đánh nhau T đã không đồng ý với cách giải quyết của L và can ngăn với L "có chuyện gì bạn phải xử lý cho đàng hoàng, đừng làm gì quá". Sau đó, thấy L dẫn đàn em mang theo gậy, dao đi đến nhà H để giải quyết mâu thuẫn thì T có đi theo sau với mục đích để can ngăn nếu có va chạm xảy ra. Khi đi đến quán Karaoke Bình Minh, cách nhóm của L khoảng 30m thì T dừng lại đứng nhìn thấy nhóm của L bị những người ở trong nhà dùng chai bia, gạch và pháo sáng tấn công và nhóm của L cũng dùng gạch, tuýp sắt có gắn dao để ném và tấn công lại. Thấy vậy, T quay đầu xe đi về hướng thành phố Bắc Giang. Sau khi sự việc xảy ra, T có gọi điện cho H và hỏi H sao lại va chạm như thế thì H có nói cho T về việc nhóm của L bắt tăng giá nhân viên, H không nghe nên cho người đến phá. T có bảo H "toàn anh em có gì bảo nhau, không nên như vậy" sau đó T tắt máy và đi về nhà ngủ. Xét thấy hành vi của T và Hiếu chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

Trần Văn Th3 được L gọi điện bảo cho Đ đến gặp L có việc, Th3 bảo "ừ em điện cho nó", sau đó Đ có nói với Th3 đi đến chỗ L có việc được Th3 đồng ý. Ngoài ra Th3 còn đi xe taxi của người có tên là Thái đến quán HTC Nhưng lúc này sự việc đã kết thúc chỉ thấy có xe cảnh sát 113 ở đó nên Th3 quay lại kiot của L thì được biết nhóm của L vừa xảy ra đánh nhau tại quán HTC, Th3 nói "anh em có chuyện gì nói chuyện với nhau đánh nhau làm gì" sau đó Th3 đi về quán cháo của mình. Xét thấy hành vi của Trần Văn Th3 không vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc 02 (hai) túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng thu tại phòng ngủ của vợ chồng Trần Văn Th3 và Nguyễn Đức Định: Trần Văn Th3 và Nguyễn Đức ĐI khẳng định căn phòng đó là phòng ngủ của hai vợ chồng, phòng không có khóa, nhà Th3 thường có người ra vào. 02 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng trên Th3 và ĐI khẳng định không phải của mình và không biết từ đâu mà có. Nguyễn Đức ĐI trình bày có biết việc cH mình có sử dụng ma túy và nghi ngờ đó là số ma túy của Th3. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã triệu tập và làm việc với Th3 và ĐI, tuy nhiên quá trình điều tra xác định Th3 và ĐI bỏ đi khỏi nơi cư trú, chính quyền địa phương nơi cư trú không biết Th3 và ĐI đi đâu nên Cơ quan điều tra Quyết định tách vụ án hình sự số 05 ngày 04 tháng 4 năm 2020 tách phần tài liệu liên quan đến số ma túy trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Theo lời khai của Đỗ Văn N thì khi nhóm của L tham gia xô sát tại quán HTC có Hoàng T1, Th2 là đàn em của L, Tuấn A (Ku luộc) là đàn em của Th3, Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra nhưng chưa có căn cứ xác định nhân thân lý lịch các đối tượng trên là ai nên quyết định tách phần tài liệu liên quan đến các đối tượng trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Theo Nông Minh HI khai thấy nhóm thanh niên tập trung tại kiot của L để đi đến quán HTC có NA Sự tham gia. Tuy nhiên, NA không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của NA và chưa có đủ căn cứ xác ĐIđược NA có cùng nhóm của L đi đến quán HTC hay không và thực hiện hành vi gì ở đó.

[5] Về vật chứng:

Chiếc ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson màu trắng, biển kiểm soát 98A-252.10 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968, trú tại thôn AP, xã SM, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang (chị L là mẹ đẻ của Nguyễn Văn L). Ngày 22/10/2019 L tự ý lấy xe ô tô của chị L đi làm gì chị L không biết. Chiếc xe trên có hồ sơ quản lý hợp pháp nên ngày 13/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết địnhxử lý đồ vật, tài liệu bị thư giữ, tạm giữ bằng hình thức trả lại cho chị Lan. Chiếc ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra, màu đen, biển kiểm soát 98A-251.31 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Văn TH, sinh năm 1991, trú tại thôn NT, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Bắc Giang (anh TH là em họ của Lã Văn T) có hồ sơ, giấy tờ đầy đủ hợp pháp. Ngày 09/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết địnhxử lý đồ vật tài liệu bị thu giữ, tạm giữ bằng hình thức trả lại cho anh TH. 01 (một) mắt camera có nhãn hiệu Ahua, màu trắng đã bị gãy phần cuống nhựa và 01 (một) biển quảng cáo có chữ "HTC" đã bị vỡ, quá trình điều tra xác ĐIthuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Mai H1. Ngày 31/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện TY đã ra quyết địnhxử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị H1.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 98B1- 696.00 Lã Văn T trình bày chiếc xe trên T đã mua của một người không quen biết để sử dụng từ lâu, trong quá trình sử dụng T đã làm mất giấy đăng ký của xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã tiến hành tra cứu xác ĐInguồn gốc chiếc xe trên đăng ký mang tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, trú tại xã SM, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang. Xác minh tại UBND xã SM, thành phố BG xác định Nguyễn Văn Q hiện nay không có mặt ở địa phương, gia đình Q ở địa phương cũng không còn ai thân thích nên không xác định được Qđang ở đâu. Kết quả tra cứu của phòng PC01 Công an tỉnh Bắc Giang xác định chiếc xe mô tô trên không là vật chứng trong vụ án nào khác và không liên quan gì trong vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an huyện TY quyết địnhtách phần tài liệu về chiếc xe mô tô kể trên ra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những đồ vật, phương tiện liên lạc Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Văn N, Đinh Việt A, Lý Văn H, Trần Văn Th3 gồm:

- Thu giữ của Đinh Việt A 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imei 354195109115816 và imei 2: 354195109595819 đã qua sử dụng; thu giữ của Đỗ Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max có số imei 357281090481263 đã qua sử dụng. Các điện thoại trên là tài sản cá nhân của N, Việt A các đối tượng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu giữ của Đỗ Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imei 355820090806151 và imei 2 355820092806159 đã qua sử dụng; thu giữ của Lý Văn H 01 (một) chiếc điện thoại Itel màu đen, có số imei 1: 358307102002703, imei 2: 35830702002711 đã qua sử dụng. Đây là

các tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Thu giữ nơi ở của Phạm Văn Đ (là nhà của Trần Văn Th3) 03 (ba) thanh kiếm có chiều dài khoảng 90 cm. Quá trình điều tra không xác ĐIđược 03 thanh kiếm trên là của ai và là vật cấm lưu hành nên cần tịnh thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có 04 túi nilon chứa tinh thể mầu trắng là chất Ketamine có khối lượng 2,690 gam là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc đĩa DVD, Cơ quan Điều tra xác định là vật chứng và chuyển chiếc đĩa DVD này tới bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện Tân Yên (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2020). Hội đồng xét xử thấy đây là chứng cứ trong vụ án và phải kèm theo hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra làm thủ tục xuất kho đối với chiếc đĩa DVD trên để lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay vợ cH chị Nguyễn Thị Mai H1 không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy địnhtại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy địnhtại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn N, Phạm Văn Đ, Đinh Việt A, Lý Văn H và Nguyễn Văn Th2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" ; bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Văn N:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Đ:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm 02 tháng tù về tội "gây rối trật tự công cộng, 01 năm 03 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Việt A:

- Xử phạt bị cáo Đinh Việt A 02 năm 02 tháng tù về tội "gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt 02 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 83/2019/HSST, ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 04 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019. Được trừ thời hạn

tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2017 đến ngày 13/02/2018 vào thời gian thụ hình.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Lý Văn H:

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/6/2020. Giao bị cáo cho UBND xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Th2:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th2 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/6/2020. Giao bị cáo cho UBND xã HV, huyện CM, thành phố HN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr□ờng hợp các bị cáo HƯ, Th2 thay đổi nơi c□trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết địnhbuộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đinh Việt A 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imei 354195109115816 và imei 2: 354195109595819 đã qua sử dụng; Đỗ Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max có số imei 357281090481263 đã qua sử dụng, Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của Lý Văn H 01 (một) chiếc điện thoại Itel màu đen, có số imei 1: 358307102002703, imei 2: 35830702002711 đã qua sử dụng; của Đỗ Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imei 355820090806151 và imei 2 355820092806159 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thanh kiếm có chiều dài khoảng 90 cm; 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có 04 túi nilon chứa tinh thể mầu trắng là chất Ketamine có khối lượng 2,690 gam

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án tronng thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Bùi Tư Duy